

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quỳnh;
2. Bà Trần Thị Tuyết.

Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Q, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1993 tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B và bà Hoàng Thị L; vợ: Không, con có 01 con sinh năm 2013; tiền án: 01 tiền án, bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 304/2018/HS-ST ngày 21-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, đến ngày 06-10-2019 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-12-2020, bị tạm giam từ ngày 29-12-2020; có mặt.

2. Hoàng Văn Q, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1994 tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Lại Thị T; vợ, con: Không; tiền án: Không, tiền sự: 01, bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, theo Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 22-5-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, đến ngày 25-5-2019 chấp hành xong quyết định áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 28-12-2020, bị tạm giam kể từ ngày 29-12-2020; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Thảo A H, sinh năm 1972; nơi cư trú thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-12-2020 tại chòm T, thuộc thôn P, xã T; Hoàng Văn Q đưa cho Lò Văn Q 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) góp cùng Lò Văn Q để mua Heroine, sau đó Lò Văn Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết trên đường, Lò Văn Q đưa cho người này 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhờ đi mua hộ Heroine. Lò Văn Q đứng đợi ở đường còn Hoàng Văn Q đi vào một nhà anh Thảo A H ngồi đợi. Lò Văn Q đứng ở đường đợi một lúc thì thấy người đàn ông đó quay lại đưa cho Lò Văn Q 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine, Lò Văn Q cầm gói Heroine đi vào chỗ Hoàng Văn Q đang chờ, khi vào trong nhà Lò Văn Q đưa gói Heroine cho Hoàng Q cầm, Hoàng Văn Q để gói Heroine trên ghế Hoàng Văn Q đang ngồi để hai người sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Hoàng Văn Q và Lò Văn Q đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị Công an xã Túc Đán phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 38/GĐMT ngày 04-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Q và Lò Văn Q khi bắt quả tang có khối lượng là 0,1 gam (không phải một gam). 0,1 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS-TT ngày 06- 4- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn Q thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa rút một phần truy tố bị cáo Lò Văn Q theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Q. Đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói; Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào 10 giờ 30 phút, ngày 28- 12- 2020 tại Chòm T thuộc thôn P, xã T, huyện T, Lò Văn Q, Hoàng Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroine của các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần truy tố về tình tiết “....đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Q. Việc rút một phần truy tố của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ trái phép 0,1 gam Heroine là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn Q cùng góp tiền mua 0,1 gam Heroine mục đích để sử dụng; vì vậy, các bị cáo là đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo là như nhau.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo Lò Văn Q có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Hoàng Văn Q có 01 tiền sự, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; biên bản xác minh chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nhận xét: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương khó quản lý (bút lục số 55, 88). Vì vậy, cần xác định các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn Q là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn Q có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, ngày 28-12-2020 bị cáo tàng trữ trái phép 0,1gam Heroine, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn Q là người tàn tật do tai nạn trong lao động bị cụt mất bàn tay phải, nên bị cáo Hoàng Văn Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xử xét thấy: Cần xử trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo Lò Văn Q, xử phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn Q, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,1 gam Heroine thu giữ của các bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã sử dụng hết làm mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói; đây là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã mua hộ ma túy cho bị cáo Lò Văn Q, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 28- 12- 2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 28- 12 - 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói.

Vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-4-2021 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên